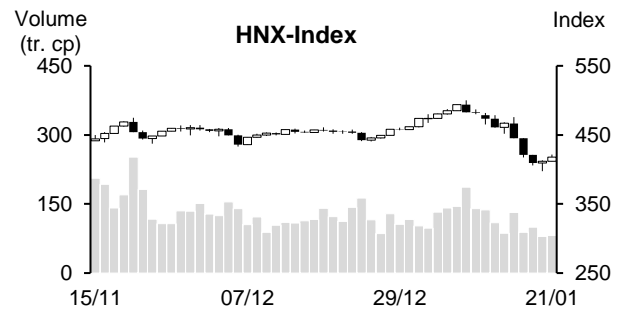
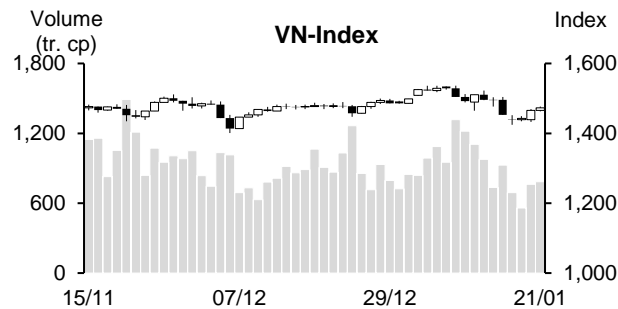


Ngày	Thứ 2 17/01	Thứ 3 18/01	Thứ 4 19/01	Thứ 5 20/01	Thứ 6 21/01	Trung bình
VN-Index	1,452.84	1,438.94	1,442.79	1,465.30	1,472.89	1,454.55
Thay đổi +/-	-43.18	-13.95	3.85	22.51	7.59	-4.64
Thay đổi %	-2.89%	-0.96%	0.27%	1.56%	0.52%	-0.30%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	926.49	691.09	558.00	762.45	784.57	744.52
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	29,198.87	21,055.66	16,214.16	21,247.85	21,695.25	21,882.36
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	199.11	896.54	-4,806.92	-151.10	-1,118.72	-996.22
VN30	1,478.61	1,477.06	1,482.55	1,492.81	1,502.16	1,486.64
Thay đổi +/-	-44.96	-1.48	5.49	10.26	9.35	-4.27
Thay đổi %	-2.95%	-0.10%	0.37%	0.69%	0.63%	-0.27%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	290.14	214.02	142.26	163.72	218.98	205.82
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	11,887.37	8,777.64	6,211.77	7,004.60	9,014.69	8,579.21
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	241.84	229.61	-5,066.72	20.51	-287.26	-972.40
HNX-Index	445.34	421.21	409.31	411.80	417.84	421.10
Thay đổi +/-	-21.52	-24.14	-11.90	2.49	6.04	-9.80
Thay đổi %	-4.61%	-5.42%	-2.82%	0.61%	1.47%	-2.16%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	131.48	88.67	99.91	79.18	81.75	96.20
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,864.86	2,271.34	1,747.51	2,172.07	2,179.74	2,447.10
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-40.68	4.15	4.52	21.44	20.68	2.02



### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

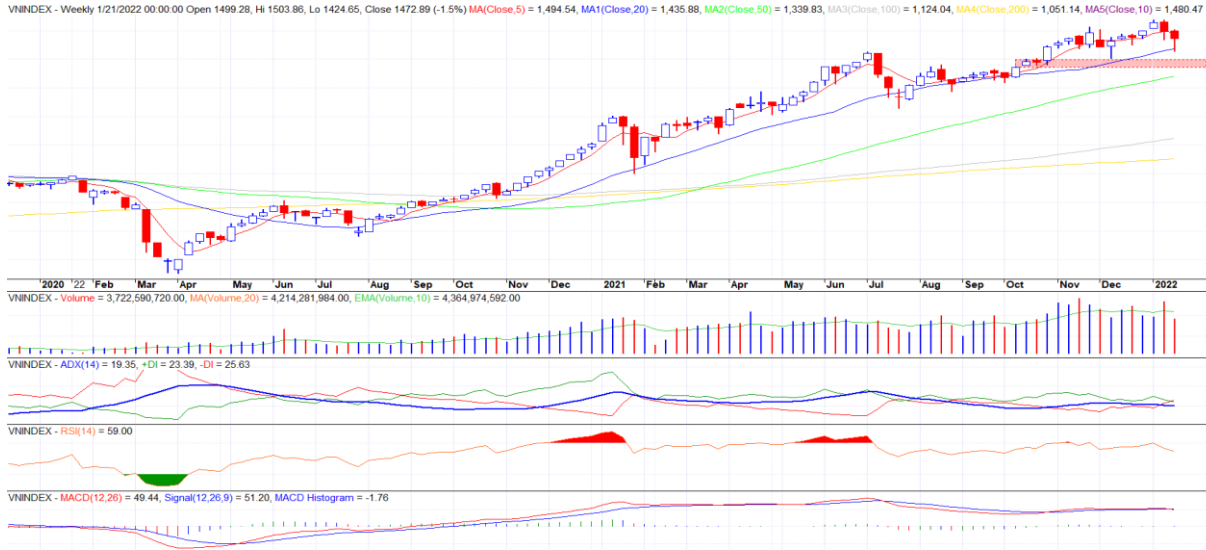
Thị trường trải qua một tuần giao dịch biến động mạnh. Các chỉ số chứng kiến phiên giảm sâu nhất kể từ cuối tháng 8/2021 ngay trong phiên đầu tuần trước khi đã giảm bị chững lại nhờ lực cầu tham gia bắt đáy trong những ngày cuối tuần. Tâm điểm của thị trường đến từ nhóm cổ phiếu bất động sản khi dòng tiền đầu cơ tháo chạy kéo theo sự hoảng loạn và bán tháo ở nhiều nhóm ngành khác. Ở chiều ngược lại, ngân hàng cùng dầu khí là những nhóm ngành hiếm hoi tăng giá trong tuần qua giúp giữ chỉ số không bị giảm sâu. Mặc dù thị trường đã phục hồi trở lại trong cả 3 phiên cuối tuần với sự khởi sắc trở lại của nhóm cổ phiếu đầu cơ, việc thanh khoản trung bình của cả tuần qua giảm xuống mức thấp là một tín hiệu đáng báo động cho thấy dòng tiền đang rút dần khỏi thị trường.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần giảm điểm. Tín hiệu tuy hình thành nền rút chân dài vẫn duy trì trên MA20 nhưng MACD tuần đã cắt xuống Signal sau nhiều tháng duy trì phía trên đường này. Tín hiệu này góp phần củng cố tín hiệu đảo chiều sau cặp nền Bearish Engulfing tuần trước. Trên đồ thị ngày, sau phiên giảm mạnh đầu tuần thì chỉ số đã có các phiên hồi phục trở lại về cuối tuần, nhưng tín hiệu cho khả năng chỉ là hồi kỹ thuật với khối lượng thấp. Hiện

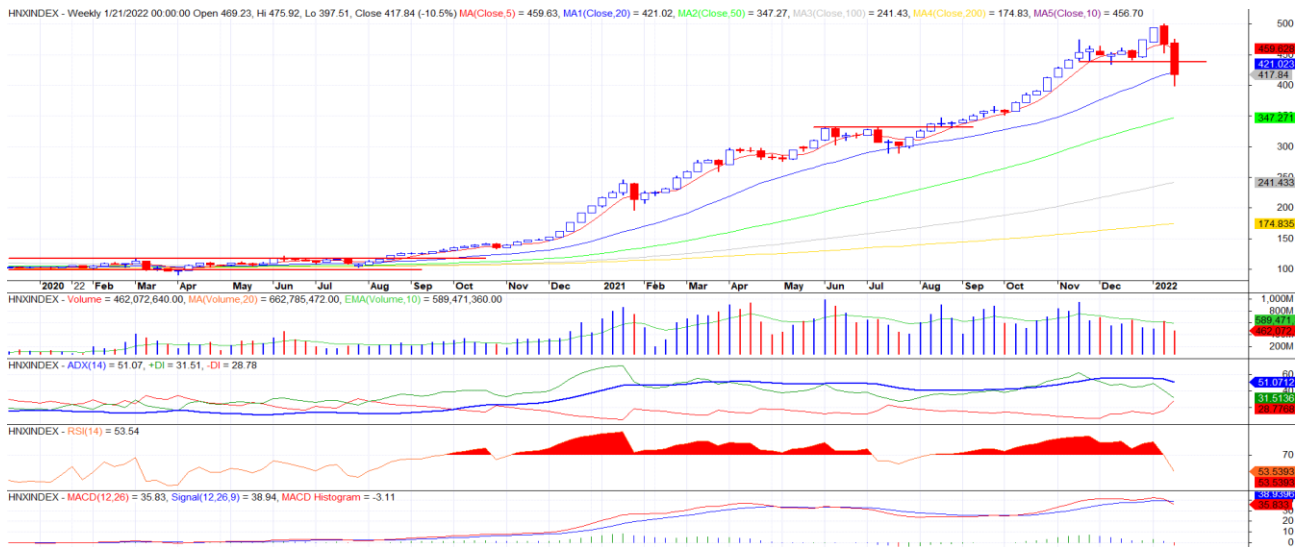
chỉ số đang về quanh vùng kháng cự tạo bởi MA20,50 cùng với nền Doji xuất hiện phiên cuối tuần nên khả năng sẽ giảm trở lại vào đầu tuần này trước khi có thể tạo đáy về cuối tuần. Vùng hỗ trợ mục tiêu sẽ quanh 1380-1400.

### VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index tiếp tục có tuần giảm mạnh. Tín hiệu xuất hiện nền giảm dài thủng hỗ trợ quanh trọng quanh 435, đồng thời cũng đã đóng cửa thủng mắt đường MA20 tuần cho khả năng còn tiếp tục giảm điếm. Trên đồ thị ngày, chỉ số cũng có các phiên hồi phục kỹ thuật yếu với khối lượng thấp, khả năng cũng có thể sớm giảm trở lại khi chịu áp lực từ đường MA5 ngày. Ngưỡng hỗ trợ mục tiêu sẽ quanh 360-370 (MA200). Trường hợp nếu tiếp tục hồi phục thì sẽ gặp kháng cự mạnh hơn quanh 435.

### HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều có tín hiệu tiêu cực trong tuần qua, khả năng còn tiếp tục xu hướng giảm ngắn hạn. Nhà đầu tư cần nhắc tận dụng nhịp hồi kỹ thuật hiện tại để hạ tỷ trọng về mức thấp ở các nhóm ngành, cổ phiếu đã gây xu hướng tăng và đứng ngoài quan sát, chờ đợi tín hiệu áp lực bán suy yếu quanh hỗ trợ mới nên cân nhắc tham gia trở lại. Ưu tiên chú ý các nhóm hiện đang mạnh hơn mặt bằng chung khi thị trường có dấu hiệu tạo đáy trở lại như Ngân hàng, Dầu khí, BĐS Khu công nghiệp..

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

**THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG****TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
STB	34,600	-1.14%	174,974,200
HAG	13,650	-8.70%	138,011,700
MBB	31,800	7.25%	122,721,800
FLC	12,900	-19.88%	107,778,500
POW	16,650	-5.93%	101,648,000

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
PVS	29,500	5.73%	49,867,945
KLF	6,600	-7.04%	47,580,119
ART	11,100	-0.89%	43,380,796
SHS	41,000	-13.68%	35,673,873
CEO	62,700	-11.81%	26,734,385

**TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
STB	34,600	-1.14%	5,908.1
HPG	43,300	-6.38%	4,062.6
MBB	31,800	7.25%	3,761.9
GEX	38,350	-13.04%	3,719.8
SSI	44,550	-8.52%	3,477.2

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
CEO	62,700	-11.81%	1,556.5
SHS	41,000	-13.68%	1,512.2
PVS	29,500	5.73%	1,438.9
IDC	64,800	-8.47%	893.0
ART	11,100	-0.89%	438.4

**THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ****TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

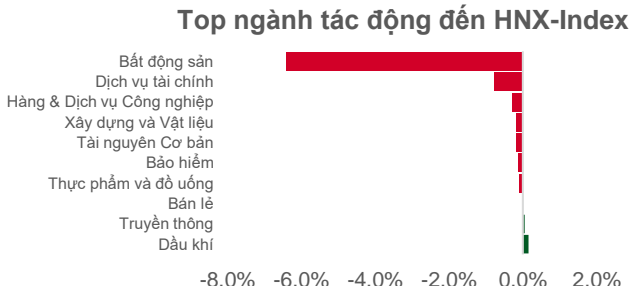
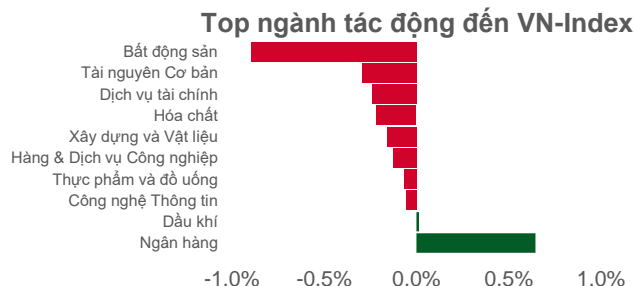
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	89,200	6.95%	0.47%
BID	47,350	7.01%	0.27%
MBB	31,800	7.25%	0.14%
MSN	151,000	4.28%	0.13%
GAS	107,400	1.80%	0.06%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SCG	96,500	25.00%	0.33%
KSF	97,600	4.95%	0.27%
PVS	29,500	5.73%	0.15%
HTP	52,800	5.39%	0.05%
HUT	20,100	3.61%	0.05%

**TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX**

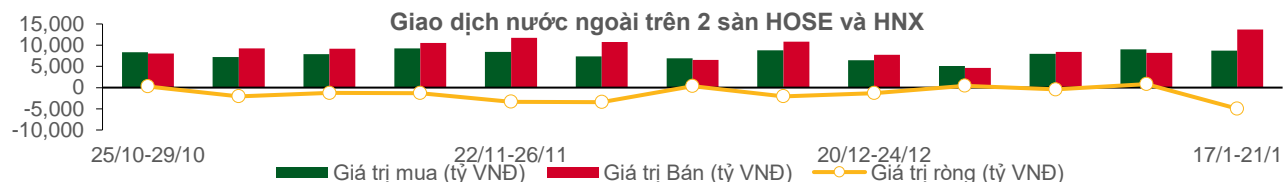
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
GVR	32,400	-9.24%	-0.23%
HPG	43,300	-6.38%	-0.23%
VIC	95,500	-3.44%	-0.22%
VHM	79,400	-3.41%	-0.21%
SHB	20,600	-8.44%	-0.09%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
THD	170,500	-32.48%	-5.69%
CEO	62,700	-11.81%	-0.43%
SHS	41,000	-13.68%	-0.42%
IDC	64,800	-8.47%	-0.36%
L14	384,400	-11.75%	-0.27%



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	209.46	8,570.12	248.00	13,551.22	(38.54)	(4,981.09)
HNX	4.64	132.67	3.01	122.56	1.62	10.11
<b>Tổng 2 sàn</b>	<b>214.10</b>	<b>8,702.79</b>	<b>251.01</b>	<b>13,673.78</b>	<b>(36.91)</b>	<b>(4,970.98)</b>



## TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

### HOSE

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VNM	82,600	1,808,800	150.74
DXG	33,800	3,365,600	104.18
VHM	79,400	1,272,600	99.51
VCB	89,200	830,470	75.82
STB	34,600	1,995,200	71.05

### HNX

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	29,500	1,027,600	29.94
PVI	46,200	484,600	22.43
VCS	109,800	47,107	5.14
BVS	36,800	129,100	4.68
TNG	30,700	124,000	3.85

## TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

### HOSE

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
MSN	151,000	(32,610,270)	(4,698.01)
HPG	43,300	(4,888,900)	(213.75)
NVL	80,000	(2,597,700)	(204.92)
NLG	52,900	(3,239,069)	(173.30)
DGW	95,400	(1,497,900)	(151.22)

### HNX

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
NTP	65,200	(319,900)	(20.44)
THD	170,500	(99,650)	(19.61)
LHC	183,500	(73,600)	(12.60)
SHS	41,000	(236,830)	(10.54)
APS	31,100	(119,900)	(3.45)



### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

### **Miễn trách**

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,  
Phường Tân Phú, Quận 7,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,  
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận  
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04  
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung  
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,  
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân  
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,  
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,  
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần  
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải  
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,  
81-83-83B-85 Hàm Nghi,  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912